

Bản án số: 167/2023/HS-ST

Ngày 08/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đàm Văn Sự.

Bà: Trương Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 758/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn D**; Giới tính: Nam Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 20/10/1977 tại B, Cao Bằng.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12.

Dân tộc: Sán Chỉ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đặng Văn K, sinh năm 1950 (đã chết), con bà: Trang Thị SLìn, sinh năm 1952; Vợ: Hoàng Thị K1, sinh năm 1973; Có 04 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006. Cùng cư trú tại: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Dạ T (Vắng mặt); bà Hoàng Thị Diệp H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Hoàng Thị K1, sinh năm 1973,

Trú tại: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.
- Đặng Văn N - Sinh năm 2004;
Trú tại: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.
(Đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 01/6/2023, tổ công tác Công an huyện B, Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại N, T, B thì phát hiện trong nhà ở của Đặng Văn D, sinh năm 1977, trú tại N, T có nhiều đối tượng tụ tập nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện trong nhà có Nguyễn Cơ N1, sinh năm 1992, trú tại B, T; Trang Văn P, sinh năm 1980, trú tại N, T; Đặng Văn M, sinh năm 1992, Lý Văn N2, sinh năm 1977, trú tại N, T, B, Cao Bằng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, các đối tượng bỏ chạy, tổ công tác đã khống chế bắt quả tang. Qua kiểm tra phát hiện trên nền nhà tại gian thứ hai bên phải cửa ra vào nhà của D 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, có khối lượng **0,26g** (D khai nhận là ma túy, loại Heroine của D) và 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng. Kiểm tra trên người các đối tượng, phát hiện trong túi quần bên phải chiếc quần Nguyễn Cơ N1 đang mặc có 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn D. Kết quả phát hiện, thu giữ nhiều gói chất bột màu trắng có tổng khối lượng **32,38g**, Cơ quan điều tra đã trích mẫu gửi giám định. Tại kết luận giám định số 283/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C, kết luận: “Các mẫu chất bột màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại **Heroine**”.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2023, Đặng Văn D quen biết một người đàn ông tự giới thiệu tên là P1, nhà ở xã T, huyện B và có trao đổi số điện thoại, D lưu số của người này trong danh bạ là “Xx”. Do bản thân nghiện ma túy nên đến khoảng giữa tháng 4/2023, D có được gọi điện cho P1 để hỏi mua ma túy rồi trực tiếp lên nhà P1 mua ma túy một lần với số tiền là 150.000 đồng về sử dụng cho bản thân. Đến tháng 5/2023, D nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời nên đã tiếp tục liên lạc với P1 để hỏi mua ma túy và được P1 đồng ý. Páo hẹn gặp D tại một địa điểm ở bờ đường cách nhà P1 khoảng 3km để giao dịch mua bán ma túy, D đi theo hướng dẫn của P1 đến điểm hẹn thì đưa cho P1 số tiền 15.200.000đ và nhận một gói ma túy từ P1, sau khi mua được ma túy, D mang về cất giấu trong buồng ngủ để dễ dàng sử dụng và bán cho những người có nhu cầu đến mua. Trong tháng 5/2023, D đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện khác, cụ thể: Ngày 29/5/2023 bán cho T1 Văn Phong 01 gói 50.000 đồng, ngày 30/5/2023, bán cho Lý Văn N2 01 gói 50.000 đồng, sau khi mua được ma túy, P, N2 sử dụng ma túy ngay trong nhà của D, D nhìn thấy nhưng để mặc không nói gì. Đến khoảng 19 giờ ngày

01/6/2023, D bán cho Lý Văn N2 và Đặng Văn M chung nhau 01 gói với giá tiền 50.000 đồng, sau khi mua được ma túy, N2 và M xin phép D cho sử dụng ma túy ngay tại nhà D để tránh bị người khác phát hiện thì được D đồng ý. Khi M và N2 đang sử dụng ma túy trong nhà bằng hình thức hít thì có Trang Văn P tiếp tục vào mua với D 01 gói ma túy giá 50.000 đồng, sau đó Nguyễn Cơ N1 cũng đến mua 01 gói với số tiền 190.000 đồng. Sau khi đã mua được ma túy, P và N1 cũng sử dụng ngay trong nhà của D bằng hình thức chích. Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, đưa toàn bộ người và vật chứng về trụ sở để làm việc.

Hành vi của bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngày 04 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng ra Cáo trạng số: 104/CTr-VKSCB-P1 truy tố Đặng Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đặng Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã viện dẫn trong quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D: 15 đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 22 đến 23 năm tù.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu 390.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

+ Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước các công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 1/2 xe mô tô biển kiểm soát: 11M1-017.83, nhãn hiệu:

YAMAHA, số loại: JUPITER FI, màu sơn: Đen Vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động của Đặng Văn D, nhãn hiệu ITEL, màu xanh; 01 (một) ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) ví giả da màu đỏ đã qua sử dụng; Số tiền 65.000đ.

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tiền Ngân hàng N3: 15.000.000đ; Giá trị 1/2 xe mô tô biển kiểm soát: 11M1-017.83, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: JUPITER FI, màu sơn: Đen Vàng;

+ Tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm: 04 (bốn) phong bì niêm phong bên trong có chứa tang vật là Ma túy; 01 (một) cân tiểu ly bằng nhựa màu đen, có nắp nhựa màu đen, bên trên bề mặt cân và mặt trong của nắp nhựa có dính chất bột màu trắng; 02 (hai) chiếc xi lanh đã qua sử dụng.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.
- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo như sau: Nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên về việc truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, về áp dụng tình tiết giảm nhẹ và về các vấn đề khác. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề sau: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. bị cáo là người mù chữ không được học hành nên nhận thức và hiểu biết về pháp luật hạn chế. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã rất thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Đặng Văn D nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn D và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 20 giờ 45 phút ngày 01/6/2023 tại N, T, Bảo lâm, Cao Bằng; Biên bản khám xét hồi 22 giờ 15 phút ngày 01/6/2023; Các biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định của Phòng K2 Công an tỉnh C, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận:

Trong tháng 5/2023, Đặng Văn D đã sử dụng số tiền 15.200.000đ để mua ma túy với người đàn ông tên P1 về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác. Sau khi mua được ma túy, D đã bán cho Lý Văn N2 02 lần, (01 lần vào ngày 30/5; 01 lần vào ngày 01/6 mua chung với M) tổng số tiền là 100.000đ; bán cho T1 Văn Phong 02 lần (lần 1 vào ngày 29/5, lần 2 vào ngày 01/6) với tổng số tiền là 100.000đ; bán cho Nguyễn Cơ N1 01 lần vào ngày 01/6/2023 với số tiền là 190.000đ. Sau khi đã bán ma túy, D cũng đồng ý cho các đối tượng này sử dụng ma túy ngay trong nhà của mình. Ngày 01/6/2023, khi P, N1, N2, M đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Số ma túy thu giữ được của D có tổng khối lượng **32,64g** Heroine.

Tại kết luận giám định số 283/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C, kết luận: “Các mẫu chất bột màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại **Heroine**”.

Hành vi mua bán Ma túy cho người khác và hành vi cho phép những người khác sử dụng ma túy tại nhà do mình là chủ sở hữu, quản lý của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*” và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã tự tìm mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và để bán lại

kiếm lời. Hành vi đó của bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy đang ngày càng diễn biến phức tạp, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức rắn đờ, đồng thời làm gương cho người khác, phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đặng Văn D có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người mù chữ, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt tù và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[4]. Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Việc xử lý vật chứng:

- Số tiền 15.455.000,đ (Mười lăm triệu bốn trăm năm mươi năm nghìn đồng), là tiền vật chứng tạm giữ của Đặng Văn D. (Trong đó tiền của bị cáo D là 455.000đ tiền; tiền của Đặng Văn N (con bị cáo) là 15.000.000,đ). Tịch thu của bị cáo số tiền 390.000đ do phạm tội mà, số còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đặng Văn N.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 11M1-017.83, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: JUPITER FI, màu sơn: Đen Vàng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 của Đặng Văn D dùng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên Chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo mua về sử dụng chung, việc bị cáo mang xe đi mua Ma túy vợ bị cáo không biết nên cần trả lại cho vợ bị cáo giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe máy này.

- Cần tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là ma túy nằm trong 04 phong bì niêm phong và những đồ vật không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh; 01 (một) ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) ví giả da màu đỏ đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6]. Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên P1 đã bán ma túy cho D, ngoài lời khai của D thì không có tài liệu khác. Kết quả nhận dạng xác định người này là Lý Sáu P2, sinh năm 1977, trú tại xóm P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Nhưng hiện nay P2 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không thể triệu tập để điều tra làm rõ xử lý trong cùng vụ án. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục theo dõi, nếu có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với Đặng Văn M, Lý Văn N2, Trang Văn P, Nguyễn Cơ N1 được mua ma túy với D để sử dụng, khi bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang thì các đối tượng vừa sử dụng xong ma túy nên không xác định được khối lượng để xem xét xử lý hình sự. Kết quả điều tra cũng cho thấy các đối tượng mua ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức Cảnh cáo là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn D bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D:

- 15 (Mười năm) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- 08 (Tám) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 23 (Hai mươi ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 01/6/2023.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử:

- Tiền Ngân hàng N3: 15.455.000,đ (Mười lăm triệu bốn trăm năm mươi năm nghìn đồng) xử lý như sau:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 390.000đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng) do bị cáo Đặng Văn D phạm tội mà có;

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Văn D số tiền số tiền 65.000đ (Sáu mươi lăm nghìn đồng);

+ Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Văn N (Trú tại: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng) số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Toàn bộ số tiền 15.455.000đ đã được chuyển vào tài khoản tạm gửi của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại K3 Chi nhánh tỉnh C theo Giấy nộp tiền ngày 06/10/2023.

- Xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "Vật chứng số 01 vụ Mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 01/6/2023 tại N, T, B, Cao Bằng". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C;

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "Vật chứng số 02 vụ Mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 01/6/2023 tại N, T, B, Cao Bằng". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C;

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "Vật chứng số 03 vụ Mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 01/6/2023 tại N, T, B, Cao Bằng". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C;

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "Số 283/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Đặng Văn D có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 01/6/2023". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh C;

+ 01 (một) cân tiểu ly bằng nhựa màu đen, có nắp nhựa màu đen, bên trên bề mặt cân và mặt trong của nắp nhựa có dính chất bột màu trắng;

+ 02 (hai) chiếc xi lanh đã qua sử dụng.

- Xử tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A31, màu đen, loại màn hình cảm ứng, số imei: 860646041211458, imei2: 860646041211441. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ ở góc dưới bên phải, camera sau bị vỡ;

+ Giá trị ½ chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 11M1-017.83, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: JUPITER FI, màu sơn: Đen Vàng, dung tích xi lanh: 113 cm³; Số máy: 1PB3019666, số khung: RLCJ1PB30DY019644, số chỗ ngồi: 2, năm sản xuất: 2013, xe cũ đã qua sử dụng (Yếm xe bị vỡ, vỏ xe có nhiều vết chầy, xước đã cũ; xe không có gương

bên phải). Kèm theo 01 chìa khóa xe. Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 06/10/2023 của Phòng CSGT Công an tỉnh C.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn D:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, kiểu máy dạng bàn phím, số imei: 359786950245887, imei2: 359786950245895. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, pin hỏng, bật không lên nguồn (không kiểm tra được chi tiết bên trong).

+ 01 (một) ví giả da màu nâu đã qua sử dụng;

+ 01 (một) ví giả da màu đỏ đã qua sử dụng;

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan bà Hoàng Thị K1 (Trú tại: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng): Giá trị ½ chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 11M1-017.83, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: JUPITER FI, màu sơn: Đen Vàng, dung tích xi lanh: 113 cm³; Số máy: 1PB3019666, số khung: RLCJ1PB30DY019644, số chỗ ngồi: 2, năm sản xuất: 2013, xe cũ đã qua sử dụng (Yếm xe bị vỡ, vỏ xe có nhiều vết chầy, xước đã cũ; xe không có gương bên phải). Kèm theo 01 chìa khóa xe. Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 06/10/2023 của Phòng CSGT Công an tỉnh C.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 04 ngày 06 tháng 10 năm 2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 1, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Đặng Văn D có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hình sự sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng (PC11);
- CQCSĐT-CA tỉnh Cao Bằng (PA04);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- P.THAHS-HTTP CA tỉnh Cao Bằng (PC10);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Khánh